

Số: 5622569

	KIA FRONTIER K149 CHỞ GIA CẨM	Linker S T16-7.6 - Thùng kín - Tôn kẽm
Giá niêm yết:	Liên hệ	Liên hệ
KÍCH THƯỚC:		
Kích thước tổng thể(DxRxC)	5.265 x 1.910 x 2.610 mm	9915 x 2500 x 3950 mm
Kích thước lọt lòng thùng(DxRxC)	3.200 x 1.730 x 1.830 mm (10,13 m³)	7600 x 2400 x 2520 mm (45,96 m³)
Chiều dài cơ sở	2.615 mm	6.100 mm
Vết bánh xe trước/sau	1.490 / 1.340 mm	2.017/ 1.863 mm
KHỐI LƯỢNG:		
Khối lượng bản thân	2.205 kg	6.805 kg
Khối lượng chở cho phép	1.200 kg	9.000 kg
Khối lượng toàn bộ	3.600 kg	16.000 kg
Khối lượng kéo theo	-	
Số chỗ ngồi	3	03
ĐỘNG CƠ:		
Tên động cơ	HYUNDAI – D4CB	WEICHAİ – WP4.6NQ220E50
Loại động cơ	Diesel, 04 kỳ, 04 xilanh thẳng hàng, tăng áp,phun nhiên liệu trực tiếp điều khiển điện tử (ECU)	Diesel, 4 xy lanh thẳng hàng, tăng áp, phun nhiên liệu điều khiển điện tử (ECU)
Dung tích xi lanh	2.497 cc	4.580 cc
Công suất cực đại/ tốc độ quay	130 / 3.800 Ps/(vòng/phút)	220/ 2.300 Ps/rpm
Mô men xoắn/ tốc độ quay	255 / 1.500~3.500 N.m/(vòng/phút)	800/ 1.200 ~ 1.800 Nm/rpm
TRUYỀN ĐỘNG:		
Ly hợp	01 đĩa, ma sát khô, dẫn động thủy lực, trợ lực chân không	Đĩa ma sát đơn, điều khiển thủy lực, trợ lực khí nén
Hộp số	M6AR1 – 6MT. Cơ khí, số sàn, 6 số tiến, 1 số lùi	Cơ khí, 8 số tiến và 2 số lùi
Tỷ số truyền	ih1=4,271; ih2=2,248; ih3=1,364; ih4=1,000; ih5= 0,823; ih6= 0,676; iR=3,814	ih1=7,339; ih2=5,493; ih3=3,764; ih4=2,823; ih5=1,950 ih6=1,459; ih7=1,000; ih8=0,750; iR1=7,339; iR2=1,950
HỆ THỐNG PHANH:		
Hệ thống phanh	Thủy lực, Trước đĩa/Sau tang trống, trợ lực chân không	Phanh chính: Tang trống, khí nén toàn phần, 2 dòng, có ABS / Phanh dừng: Lò xo tích năng tại bầu phanh trục 2, dẫn động khí nén / Phanh hỗ trợ: Phanh khí xả
HỆ THỐNG TREO:		
Trước	Độc lập, thanh xoắn, thanh cân bằng, giảm chấn thủy lực	Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực
Sau	Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực	Phụ thuộc, nhíp lá
LỐP XE:		
Trước/Sau	195R15C/155R12C	11R22.5
ĐẶC TÍNH:		
Khả năng leo dốc	37,3 %	29,5 %
Bán kính quay vòng nhỏ nhất	5,2 m	11 m
Tốc độ tối đa	115 km/h	90 km/h
Dung tích thùng nhiên liệu	65 lít	200 lít

HỆ THỐNG LÁI:

Hệ thống lái

Thanh răng – bánh răng, trợ lực thủy lực

Trục vít – Êcu bi, trợ lực thủy lực